

Bản án số: 57/2024/HS-ST

Ngày: 25/6/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Giang Thị Vượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà: Vũ Thị Huyền

Ông: Hoàng Văn Thắng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:**  
Ông Nguyễn Bá Đoàn - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tấn An D**; sinh ngày 16 tháng 8 năm 1947 tại Lai Châu;

Nơi cư trú: **khu C thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu**; Nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; chức vụ trước khi phạm tội: Đảng viên, đã khai trừ ra khỏi Đảng từ ngày 06/5/2024; Con ông **Tấn Kim S** (Đã chết 1980) và bà **Tấn Lún C** (đã chết 1998) có vợ là **Phạm Thị H** (Đã chết năm 2005) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1974 (đã chết 2003) con nhỏ nhất sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2024 tại **Khu C thị trấn S huyện S tỉnh Lai Châu** đến nay. (Có mặt tại phiên toà)

\* **Bị hại:** **Sùng Thị V**, sinh năm 1980 (đã chết)

\* **Đại diện bị hại:** Ông **Mùa A P**, sinh năm 1980 (chồng bị hại); Nơi cư trú: **Bản T, xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu** (Có mặt)

\* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Tấn Lao L**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: **Bản H, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu** (Có mặt)

\* Người làm chứng:

2. Ông **Mùa A P1**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: **Bản T, xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu**(Vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tân **An D**, sinh năm 1947, nguyên là cán bộ y tế đã nghỉ hưu. Mặc dù không có giấy phép hành nghề, nhưng vẫn tiến hành khám và phá thai trái phép tại nhà của mình ở **Khu C, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu**, cụ thể: Khoảng 09 giờ, ngày 09/01/2024, **Tân A D** nhận phá thai khoảng 24 tuần tuổi cho chị **Sùng Thị V**, sinh năm 1980, trú tại bản Tả San 2, **xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu** với giá 3.000.000 đồng. Dùng chuẩn bị các dụng cụ gồm 01 bơm kim tiêm loại 20ml, 01 bao cao su, 01 dây dẫn cao su, 01 kẹp mở vệt kim loại, 01 kẹp sát khuẩn, 01 kẹp cổ tử cung, bông gạc thuốc sát trùng, găng tay để thực hiện việc phá thai. Sau khi bảo chị **V** nằm lên giường, **Tân A D** nhờ **Tân Lao L**, sinh năm 1966, trú tại **bản H, xã P** là người giúp việc cùng phụ giúp đưa bao cao su đựng nước sôi để nguội đặt vào âm đạo của chị **V** nhằm tạo cơn co bóp dạ con để kích đẻ. Đến khoảng 02 giờ, ngày 10/01/2024, chị **V** có dấu hiệu đau bụng chuyển dạ, nên **D1** lấy bao cao su đựng nước sôi ra khỏi âm đạo và theo dõi đến khi cổ tử cung mở. Do thai ngang chị **V** không thể đẻ được, nên **D1** đã sử dụng các dụng cụ y tế đã chuẩn bị trước đưa vào trong tử cung để kẹp, cắt, gấp được một ít các bộ phận thai nhi ra. Khoảng 08 giờ cùng ngày, **D1** liên tục tiêm tổng cộng 10 ống thuốc Oxytocin vào người chị **V** để kích đẻ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, thấy chị **V** có dấu hiệu mệt mỏi, nên **D1** đi mua 01 chai đạm loại **C1**, 500ml về để chuyển cho chị **V**. Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, khi **D1** cầm truyền thấy thuốc không vào, khi kiểm tra phát hiện chị **Sùng Thị V** đã chết. Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 10/01/2024 xác định: Hiện trường xảy ra vụ việc tại nhà **Tân An D**, thuộc **khu C thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu**. Tại phòng nơi phá thai, phát hiện tử thi **Sùng Thị V** nằm trên giường gỗ. Trong phòng phát hiện, thu giữ nhiều dụng cụ y tế được **D** sử dụng để phá thai. Kết luận giám định pháp y về tử thi số 08, ngày 29/02/2024 Trung tâm pháp y thuộc **Sở Y** kết luận: Nguyên nhân chết của **Sùng Thị V** là sốc không hồi phục do mất máu cấp, nạn nhân có thai khoảng 24 tuần đang bị phá thai.

Vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra thu giữ, gồm

- Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường gồm: (1) 350ml dung dịch được đựng trong chai nhựa nắp màu xanh, chậu nhựa màu xanh có đường kính 40 cm, cao 15cm và một tấm vải tối màu không rõ hình dạng có chiều dài 94 cm, rộng 53cm (được niêm phong bằng bìa catton bên ngoài ghi “Vật chứng thu giữ ở vị trí số 2”); (2) bím người lớn, bông y tế, bao cao su, thuốc Atropin Sulfat; Dimedbol; băng dính y tế; dây chuyền dịch còn mới, que thử thai 4 hộp; mỏ vẹt. âm đạo; thìa nạo hai cái; ống thông tiểu (được niêm phong bằng bìa catton bên ngoài ghi “Vật chứng thu giữ ở vị trí số 3”); (3) 01 khay quả đậu bằng kim loại; 01 lọ iot; một banh thẳng có máu; một banh cong; một ống Oxytocin còn 10 đơn vị; khăn tối màu chiều dài 30 cm, rộng 40 cm (được niêm phong bằng bìa catton bên ngoài ghi “Vật chứng thu giữ ở vị trí số 6”); (4) 01 đèn pin màu đen; 05 khay đựng; 01 chiếc lược; hộp kim khâu; hai cán dao mổ; bốn kìm kẹp; 03 mỏ vẹt; 03 kéo y tế (được niêm phong bằng bìa catton bên ngoài ghi “Vật chứng thu giữ ở vị trí số 7”); (5) 02 van âm đạo; 01 kẹp cổ tử cung; 01 thìa nạo; bốn ăng cơ; 01 kìm sát khuẩn (được niêm phong bằng bìa catton bên ngoài ghi “Vật chứng thu giữ ở vị trí số 8”); (6) 01 lọ nước chày chiamin-500ml, dây chuyền dịch, tấm vải cắt ra từ chăn có chất dịch màu nâu đỏ; 01 tấm bông thấm chất dịch màu đỏ (được niêm phong bằng bìa catton bên ngoài ghi “Vật chứng thu giữ ở vị trí số 4 và vị trí số 1”).

- Thu giữ trong quá trình khám xét gồm: (1) 14 tờ giấy siêu âm do **Tần An D** tự giao nộp (được niêm phong bằng phong bì công văn bên ngoài ghi “Tài liệu thu giữ của Tần An D trong quá trình khám xét”); (2) 01 nồi hấp bằng kim loại; 05 dụng cụ banh hình mỏ vẹt, 01 hộp kim loại bên trong đựng 29 chi tiết dụng cụ dùng trong y tế (được niêm phong bằng bìa catton bên ngoài ghi “Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét”).

Cáo trạng số: 32/CT-VKSLC-P1, ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo: **Tần A D1** về tội “Phá thai trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 316 của Bộ luật hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành quyết định số: 06/2024/HSST- QĐ ngày 30/5/2024 về việc trả hồ sơ cho VKSND tỉnh Lai Châu để xác định còn có đồng phạm khác là **Tần Lao L** có liên quan nhưng chưa được khởi tố. Tại công văn số 156 /CV-VKS -P1 ngày 10/6/2024 về việc giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, kết quả sau trả hồ sơ xác định:

Ngày 09/01/2024, khi **Tần An D** phá thai cho chị **Sùng Thị V** bằng cách kích đẻ tự nhiên, thì có **Tần Lao L**, sinh năm 1966, là người giúp việc trong gia đình của bị can **Tần A** có thực hiện việc giúp đỡ giữ mỏ vẹt (kẹp) cho **Tần A** thực hiện các thủ thuật đưa bao cao su đựng nước sôi để nguội đặt vào âm đạo của chị **V** nhằm tạo cơn co bóp dạ con để kích đẻ. Khi thực hiện xong thủ thuật bị hại tỉnh táo, sinh hoạt bình thường, không chảy máu. Khi Tần Lao Lù giúp giữ kẹp thì

không biết bị can Tần An Dừng thực hiện việc phá thai khi không có giấy phép hành nghề. Tần Lao L chỉ biết bị can D là bác sỹ đã nghỉ hưu. Khoảng 02 giờ, ngày 10/01/2024, khi bị hại Vất không thể đẻ được tự nhiên thì bị can Tần An Dừng mới tiến hành phá thai bằng biện pháp nạo thai nhi (*bấm ối, sử dụng các dụng cụ để tiến hành cắt, gắp thai nhi*). Việc này một mình Tần An D làm, Tần L không giúp, không biết. Quá trình nạo thai dẫn đến bị hại V bị chảy máu và là nguyên nhân dẫn đến tử vong. Viện kiểm sát tỉnh Lai Châu cho rằng không có căn cứ chứng minh anh Tần A L1 đã đồng phạm với Tần An D về tội phá thai trái phép theo quy định tại Điều 316 Bộ luật Hình sự và giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: Đề nghị Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 316 - BLHS, điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS đề nghị tuyên phạt bị Tần An D từ 16 đến 20 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người già yếu không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cấm bị cáo hành nghề từ 02 đến 03 năm.

Về vật chứng: vật chứng thu giữ là công cụ, dụng cụ dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã thống nhất thỏa thuận tổng mức bồi thường với đại diện bị hại là 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng). Đại diện bị hại đã nhận đủ tiền, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về tính chất mức độ hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai nhận của bị cáo đều phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Mặc dù không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phòng khám, không có chứng chỉ hành nghề nhưng từ khoảng từ 09 giờ ngày 09/01/2024 đến khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 10/01/2024, tại nhà của mình ở **khú C thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu, Tản An D** đã tiến hành khám, phá thai khoảng 24 tuổi tuổi cho chị **Sùng Thị V** để hưởng tiền công 3.000.000 đồng. Hậu quả chị **V** bị chết do sốc không hồi phục do mất máu cấp. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội: “Phá thai trái phép” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 316 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm về an toàn công cộng, các quy định về sức khỏe sinh sản và tính mạng người khác. Bị cáo ý thức được hành vi phá thai trái phép của mình có thể gây ra hậu quả làm người phụ nữ có thai bị chết, nhưng cho rằng hậu quả đó sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được. Bị cáo **Tản An D** nguyên là Giám đốc **Trung tâm Y tế huyện S**, bị cáo hiểu rõ quy định của pháp luật trong việc khám chữa bệnh và phá thai nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo đã bất chấp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy việc xử lý trước pháp luật đối với **Tản An D** là rất cần thiết nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ, hình phạt:

Bị cáo **Tản An D2** là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình nạn nhân, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo **D2** đã 77 tuổi (già yếu) bị cáo **D2** là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, o, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khi phạm tội 77 tuổi có nơi cư trú rõ ràng, xét về tuổi tác điều kiện sức khỏe không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người đại diện bị hại đã nhận tiền bồi thường là 160.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

[6] Vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: gồm 01 chai dung dịch 350ml dung dịch được đựng trong chai nhựa nắp màu xanh, 01 chậu nhựa màu xanh; 01 tấm vải tối màu không rõ hình dạng; Bỉm người lớn, bông y tế, bao cao su, thuốc

Atropin Sulfat; Dimedbol; băng dính y tế; dây chuyền dịch còn mới, que thử thai 4 hộp; mỏ vẹt, van âm đạo; thìa nạo hai cái; kẹp sát khuẩn; bơm 50 ml; 14 nong cổ tử cung; ống thông tiểu; 01 khay quả đậu bằng kim loại; 01 lọ iot; một bánh thắng có máu; một bánh cong; một ống oxytocin còn 10 đơn vị; khăn tối màu chiều dài 30 cm, rộng 40 cm; 01 đèn pin màu đen; 05 khay đựng; 01 chiếc lược; hộp kim khâu; hai cán dao mổ; bốn kim kẹp; 03 mỏ vẹt; 03 kéo y tế; Hai van âm đạo; 01 kẹp cổ tử cung; 01 thìa nạo; bốn ăng cơ; 01 kim sát khuẩn; 01 lọ nước chuyền chiamin-500ml, dây chuyền dịch, tám vải cắt ra từ chăn có chất dịch màu nâu đỏ; 01 tấm bông thấm chất dịch màu đỏ; 14 tờ giấy siêu âm do **Tân An D** tự giao nộp; 01 nồi hấp bằng kim loại; 05 dụng cụ banh hình mỏ vẹt, 01 hộp kim loại bên trong đựng 29 chi tiết dụng cụ dùng trong y tế.

[7]Liên quan trọng vụ án:

- Đối với **Tân Lao L** được bị cáo **Tân An D** thuê để giúp việc gia đình được khoảng 10 năm tuy không được **Tân A** Dùng bàn bạc trong việc phá thai trái phép cho **Sùng Thị V** nhưng **Tân Lao L** đã giúp sức cho **T** An Dùng trong việc bơm nước vào túi cao su đặt trong buồng tử cung của bị hại **Sùng Thị V** để kích thích đẻ. Toàn bộ các công đoạn sau như tiêm thuốc cấp gấp, thai nhi **Tân A L1** không tham gia. Mặc dù hậu quả chết người không phải là kết quả trực tiếp của việc **Tân Lao L** giúp bị cáo **Tân An D** việc bơm nước vào túi cao su đặt trong buồng tử cung nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng khi thực hiện hành vi giúp **Tân An D** buộc **Tân Lao L** phải nhận thức được bản thân không có kiến thức không được đào tạo về y học nhưng vẫn giúp sức cho **Tân An D** tuy **L** chỉ giúp sức với vai trò không đáng kể nhưng vẫn đảm bảo yếu tố đồng phạm do vậy việc Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trả hồ sơ để điều tra bổ sung là có căn cứ. Sau khi trả hồ sơ cho Viện kiểm sát thì Viện kiểm sát có văn bản số: 156 /VKS-PT ngày 10/6/2024 về việc giữ nguyên cáo trạng. Cơ quan điều tra **Công an tỉnh L** không khởi tố và Viện kiểm sát không truy tố đối với **Tân Lao L** về tội “Phá thai trái phép”, vì vậy Tòa án không có căn cứ để xét xử đối với **T** Lao L với vai trò đồng phạm về tội “Phá thai trái phép” theo khoản 1 Điều 316- BLHS.

- Ngoài lần phạm tội trên, theo lời khai của **Tân An D** và **Tân Lao L**, thì trước đó **D** còn phá thai cho nhiều người khác: Tuy nhiên ngoài lời khai của **D** và **L** thì không có tài liệu chứng cứ nào khác, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Kiến nghị:

- Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xem xét dấu hiệu đồng phạm của **Tân Lao L** nếu có đủ căn cứ thì khởi tố bổ sung.- Bị cáo **Tân An D** là nguyên là Giám đốc **Trung tâm y tế huyện S** đã hoạt động việc khám phá thai trái phép trong thời gian dài(gần 20 năm) trên địa bàn **thị trấn S huyện S** tuy nhiên chính quyền địa phương và cơ quan chức năng **Trung tâm y tế huyện S**, **Sở Y tế tỉnh Y** chưa thực hiện tốt chức năng thanh tra, kiểm tra và có biện pháp gây tiềm ẩn phát sinh tội

phạm liên quan đến lĩnh vực Y tế, do vậy bên cạnh việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cần kết hợp công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức pháp luật về Luật khám, chữa bệnh với các chủ cơ sở và người dân tới khám chữa bệnh, góp phần giảm thiểu phát sinh các loại tội phạm về lĩnh vực y tế. [9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 316 điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 41 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135 khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333- Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh tuyên bố bị cáo **Tần An D** phạm tội: “Phá thai trái phép”
2. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Tần An D** 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự **Công an huyện S**, tỉnh Lai Châu được quyết định thi hành án. Người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo **Tần An D** cho **Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S tỉnh Lai Châu** giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo **Tần An D** hành nghề Y trong thời hạn 3 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy vật chứng, gồm 01 chai dung dịch 350ml dung dịch được đựng trong chai nhựa nắp màu xanh, 01 chậu nhựa màu xanh; 01 tấm vải tối màu không rõ hình dạng; Bím người lớn, bông y tế, bao cao su, thuốc Atropin Sulfat; Dimedbol; băng dính y tế; dây chuyền dịch còn mới, que thử thai 4 hộp; mỏ vịt. Van âm đạo; thìa nạo hai cái; kẹp sát khuẩn; bơm 50 ml; 14 nong cổ tử cung; ống thông tiểu; 01 khay quả đậu bằng kim loại; 01 lọ Iot; một bánh trứng có máu; một bánh cong; một ống Oxytocin còn 10 đơn vị; khăn tối màu chiều dài 30 cm, rộng 40 cm; 01 đèn pin màu đen; 05 khay đựng; 01 chiếc lược; hộp kim khâu; hai cán dao mổ; bốn kim kẹp; 03 mỏ vịt; 03 kéo y tế; Hai

van âm đạo; 01 kẹp cổ tử cung; 01 thìa nạo; bốn ăng cơ; 01 kim sát khuẩn; 01 lọ nước chuyên chiami-500ml, dây chuyên dịch, tấm vải cắt ra từ chăn có chất dịch màu nâu đỏ; 01 tấm bông thấm chất dịch màu đỏ; 14 tờ giấy siêu âm do **Tân An D** tự giao nộp; 01 nồi hấp bằng kim loại; 05 dụng cụ banh hình mỏ vịt, 01 hộp kim loại bên trong đựng 29 chi tiết dụng cụ dùng trong y tế.

(*Tình trạng vật chứng như nội dung biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và **Cục THA dân sự tỉnh L** vào hồi 15 giờ 15 phút, ngày 26 tháng 4 năm 2024*)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; đại diện bị hại; người CQLNVLQ
- UBKT huyện Sìn Hồ
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- CQ THAHS huyện Sìn Hồ
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giang Thị Vượng**